

## BÀI TẬP VỀ NHÀ

### 1. Nối câu

Nối câu bên trái với nghĩa bên phải.

|   |           |  |                      |
|---|-----------|--|----------------------|
| 1 | 안녕하세요     |  | Tôi hiểu rồi         |
| 2 | 감사합니다     |  | Xin lỗi              |
| 3 | 죄송합니다     |  | Xin chào             |
| 4 | 알겠습니다     |  | Cảm ơn               |
| 5 | 만나서 반갑습니다 |  | Rất vui được gặp bạn |

### 2. Sắp xếp thành câu đúng

1. 반갑습니다 / 만나서

→ \_\_\_\_\_

2. 감사합니다 / 정말

→ \_\_\_\_\_

3. 안녕하세요 / 선생님

→ \_\_\_\_\_

4. 알겠습니다 / 네

→ \_\_\_\_\_